

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2022/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

Chị **PHẠM THỊ H**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh;

Anh **LÊ TRUNG K**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Lê Trung K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản:

Giao cho anh Lê Trung K sở hữu và sử dụng:

+01 thửa đất số 164 tờ bản đồ số 26 ở thôn Mai L, xã Mai Ph, mang tên hai vợ chồng, thửa đất đã được cấp GCNQSD đất mang tên anh Lê Trung K và chị Phạm Thị H, trị giá 200.000.000 đồng;

+01 ngôi nhà cấp 4 và hệ thống công trình phụ nằm trên thửa đất, trị giá 150.000.000 đồng;

+Một số tài sản phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

+Được nhận số tiền 80.000.000 đồng do chị H giao lại.

Tổng giá trị tài sản mà anh Lê Trung K được sở hữu là 430.000.000 đồng
(*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*)

Giao cho chị Phạm Thị H sở hữu và sử dụng:

+Tiếp tục sử dụng rắc hén theo hợp đồng thuê với xã Mai Ph (*Nếu hợp đồng còn hiệu lực*) và sở hữu số Hén trong rắc hén, trị giá 100.000.000 đồng;

+01 cái điều hòa nhiệt độ đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng;

+01 chiếc giường gỗ (*ở phòng ngủ*), trị giá 2.000.000 đồng

+Và một số quần áo, tư trang của chị H.

Tổng giá trị tài sản chị H nhận sở hữu là 104.000.000 đồng (*Một trăm linh bốn triệu đồng*), nhưng chị H có nghĩa vụ giao lại cho anh K số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), thời gian giao tiền là từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023.

- *Về nợ:*

Anh Lê Trung K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CS&XH huyện Lộc H số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Phạm Thị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 10.600.000 đồng án phí chia tài sản như đã thỏa thuận, tổng cộng là 10.750.000 đồng nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007526 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc H, chị Phạm Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 10.450.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Lê Trung K phải chịu 10.600.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự như đã thỏa thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền, chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt

quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện KS Lộc H;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Mai Ph;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị

